

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phương
2. Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 397/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐ-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 5, ấp 1B, xã T1, huyện T2, tỉnh T3, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: khu phố H1, phường H2, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2022 và bản tự khai ngày 03/6/2022, nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày:

Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 17/7/2021.

Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không cùng suy nghĩ, không đồng quan điểm sống, vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc nên bà T và

ông H đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Hiện nay bà T xác định không còn tình cảm với ông H, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà T và ông Nguyễn Thanh H có 01 người con tên Nguyễn Trương Nhã L, sinh ngày 01/9/2021. Sau khi ly hôn, bà Trương Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho bà Trương Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: Bản chứng thực Chứng minh nhân dân; sổ hộ khẩu; bản sao trích lục kết hôn, Giấy khai sinh và các tài liệu khác có liên quan đến hồ sơ vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn không đến làm việc cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn bà Trương Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thanh H cũng như yêu cầu về con chung; bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật do đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Thanh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 17/7/2021. Nay bà Trương Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thanh H và giải quyết về con chung. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Nguyễn Thanh H hiện cư trú tại khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 35 và Điểm a, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Thanh H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trương Thị T cho rằng từ năm 2021, ngay sau khi về sống chung với nhau, bà T và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hoà hợp về suy nghĩ và quan điểm sống, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên và ngày càng nghiêm trọng hơn nên bà T đưa con về nhà mẹ ruột sinh sống và ly thân với ông H từ đó đến nay. Từ sau khi sống ly thân, hai bên không còn quan hệ tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Bên cạnh đó, từ khi bà T nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân thành phố Thuận An cho đến nay, ông H có biết việc bà T muốn ly hôn nhưng không có động thái gì nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình. Ông H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để lấy lời khai, hòa giải, tham gia phiên tòa để nhằm mục đích đoàn tụ nhưng vẫn không đến Tòa, thể hiện ý chí ông H không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu được ly hôn với ông H.

[2.3] Về con chung: Bà T có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện bà T đang làm tiệm chăm sóc tóc, có thu nhập ổn định; bên cạnh đó, cháu Nguyễn Trương Nhã L, sinh ngày 01/9/2021 dưới 3 tuổi, từ khi sinh ra cho đến nay đều sống với bà T, do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, việc giao con chung cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của con chung.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là ý chí tự nguyện của bà T, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Khoản 3, Điều 144; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị T đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Bà Trương Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Trương Nhã L, sinh ngày 01/9/2021.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai số 0002435 ngày 10/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tp. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Phòng Tư pháp tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Tố Uyên